

## GIẢI THÍCH PHẨM BỐN MƯƠI BẢY: HAI BÊN KHÔNG HÒA HỢP

**KINH:** Lại nữa, Tu-bồ-đề! Người nghe pháp muốn chép, thọ trì kinh Bát-nhã Ba-la-mật và đọc tụng, hỏi nghĩa, nhớ nghĩ đúng, song người thuyết pháp biếng nhác không muốn nói cho thì nên biết ấy là ma sự của Bồ-tát.

Tu-bồ-đề! Người thuyết pháp tâm không biếng nhác, muốn bảo chép, thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật, mà người nghe pháp lại không muốn thọ, hai tâm không hòa hợp như vậy thì nên biết ấy là ma sự.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Người nghe pháp muốn chép, thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật, và đọc tụng, cho đến nhớ nghĩ đúng, mà người thuyết pháp lại muốn đi đến phương khác thì nên biết ấy là ma sự.

Tu-bồ-đề! Người thuyết pháp muốn bảo chép, thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật, song người nghe pháp lại muốn đi đến phương khác, hai tâm không hòa hợp như vậy thì nên biết ấy là ma sự.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Người thuyết pháp quý trọng của bố thí y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men, vật nuôi sống, mà người nghe pháp thì ít muốn biết đủ, tu hạnh xa lìa, nhiếp niệm tinh tấn, nhất tâm trí tuệ, hai bên không hòa hợp, nên không được chép Bát-nhã Ba-la-mật và thọ trì, đọc tụng, hỏi nghĩa, nhớ nghĩ đúng thì nên biết ấy là ma sự.

Tu-bồ-đề! Người thuyết pháp ít muốn biết đủ, tu hạnh xa lìa, nhiếp niệm tinh tấn, nhất tâm trí tuệ, mà người nghe pháp lại quý trọng của bố thí y phục, ẩm thực, đồ nằm, thuốc men, vật nuôi sống, hai bên không hòa hợp, nên không được chép, thọ trì Bát-nhã Ba-la-mật và đọc tụng, hỏi nghĩa, nhớ nghĩ đúng, thì nên biết ấy là ma sự.

Lại nữa, Tu-bồ-đề! Trong khi người thuyết pháp thọ trì mười hai hạnh đầu đà là:

1. Ở chỗ vắng (A-lan-nhã)
2. Thường khát thực,
3. Mặc áo vá,
4. Ngày ăn một bữa ngọ (nhất tọa thực)
5. Ăn có tiết độ,
6. Sau giờ ngọ không uống nước có bã,
7. Ở gò mả,
8. Ở dưới cây,
9. Ở chỗ đất trống,
10. Thường ngồi không nằm,

11. Theo thứ lớp nhất thực,

12. Chỉ có ba y.

(Mười hai hạnh này nhiều chỗ ghi sai khác nhau - N.D), còn người nghe pháp lại không thọ trì mười hai hạnh đầu đà, không ở chỗ vắng cho đến không chỉ thọ bay, hai bên không hòa hợp nên không được chép, giữ gìn Bát-nhã Ba-la-mật và đọc tụng, hồi nghĩ, nhớ nghĩ đúng. Nên biết ấy là ma sự.

Tu-bồ-đề! Trong khi người nghe pháp thọ trì mười hai hạnh đầu đà, ở chỗ vắng cho đến thọ chỉ ba y, còn người thuyết pháp không thọ trì mười hai hạnh đầu đà, không ở chỗ vắng, cho đến không thọ chỉ ba y, hai bên không hòa hợp, không chép, thọ trì Bát-nhã ba la mật và đọc tụng, hồi nghĩ, nhớ nghĩ đúng được, nên biết ấy là ma sự.

**LUẬN:** Tất cả pháp hữu vi do nhân duyên hòa hợp sanh, các duyên ly tán thì không có, thí như dùi đồ để lấy lửa, phải có cái dùi, có đồ mới là hai thứ để có được lửa. Viết chép Bát-nhã cho đến nhớ nghĩ đúng cũng như vậy, phải có đủ nhân duyên trong ngoài hòa hợp mới thành, nghĩa là thầy và đệ tử phải đồng tâm đồng sự mới chép thành được. Thế nên Phật bảo Tu-bồ-đề, người nghe pháp, phát khởi năm thiện căn là tín, tấn, niệm, định, tuệ. Muốn chép, thọ trì Bát-nhã cho đến nhớ nghĩ đúng, mà người thuyết pháp vì năm triền cái che tâm nên không muốn thuyết!

Hỏi: Nếu vì năm triền cái che tâm nên không muốn thuyết, thế sao làm thầy?

Đáp: Người ấy đắm cái vui thế gian, chẳng quán không, vô thường, tuy tâm hiểu, miệng nói, mà không tự thật hành, còn đệ tử tuy tâm muốn tu mà không hiểu rõ, không có nơi nào khác nên phải hỏi người ấy; hoặc có khi thầy phát tâm từ bi muốn khiến chép, thọ trì Bát-nhã, mà đệ tử ám độn không phát khởi năm thiện căn, đắm cái vui thế gian, nên không muốn nghe lời chép, thọ trì cho đến nhớ nghĩ đúng Bát-nhã.

Hỏi: Nếu không muốn thọ trì, cớ sao gọi là người nghe pháp?

Đáp: Chỉ nghe lãnh thọ ít nhiều, và đọc tụng mà không rốt ráo thành tựu được, nên chỉ gọi là nghe pháp. Nếu cả hai người đồng có thiện tâm thì có thể được Bát-nhã Ba-la-mật, nếu không đồng có thiện tâm thì chẳng được, ấy gọi là ma sự.

Phiền não bên trong nổi lên, thiên tử ma bên ngoài bèn trợ duyên, xa lìa Bát-nhã, thì Bồ-tát nên giác tỉnh biết đó là ma, ngăn dừng cho khởi. Nếu tự mình thối mất, hãy làm cho đầy đủ lại; nếu đệ tử thối mất, hãy dạy cho được lại.

Lại nữa, hoặc thầy có tâm từ bi mỏng, bỏ đệ tử mà đi đến phương

khác, hoặc vì không thích với đất nước, bốn đại chẳng hòa; hoặc vì thiện pháp không được tăng ích, hoặc vì lạnh nóng không hợp, hoặc vì đất đai hoang vu, vì các nhân duyên như vậy mà đi đến phương khác, trong khi đó đệ tử cũng vì các nhân duyên mà không thể đi theo thầy. Có người vì quý trọng lợi dưỡng, như trên nói vì năm triền cái che tâm v.v...

Lại nữa, hai người đều có lòng tin, có giới hạnh, mà một người dùng mười hai hạnh đầu đà để trang nghiêm giới, còn một người không thể.

Hỏi: Vì sao một người không thể?

Đáp: Phật kiết giới, đệ tử thọ trì, mười hai hạnh đầu đà không gọi là giới, thật hành được thì giới được trang nghiêm, không thật hành được không phải là phạm giới, thí như bố thí, làm thì được phước, không bố thí được cũng không có tội. Hạnh đầu đà cũng như vậy. Thế nên, hai bên không hòa hợp, là ma sự.

Mười hai hạnh đầu đà là, hành giả cho việc ở nhà sinh phiền não, nên bỏ cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, xuất gia hành đạo, song thầy trò đồng học thì trở lại bị ràng buộc, tâm lại rối loạn, thế nên thọ phép ở chỗ vắng, để thân xa lìa ồn ào, ở chỗ không nhân.

Xa lìa là gần nhất trong ba dậm, xa hơn nữa càng hay. Được thân xa lìa rồi, cũng nên khiến tâm xa lìa năm dục, năm triền cái.

Nếu nhận lời mời ăn, hoặc ăn cùng chúng Tăng là nhân duyên dễ khởi lên lậu hoặc. Vì sao? Vì nhận lời mời ăn, nếu được mời thì nghĩ rằng ta là người tốt có phước đức nên được mời; nếu không được mời thì chê người kia không hiểu biết, người không đáng mời lại mời, người đáng mời lại không mời. Hoặc tự khinh bạc, áo nào tự trách mà sinh buồn khổ. Sự tham ưu đó dễ làm ngăn ngại đạo.

Ăn cùng chúng Tăng là, vào giữa chúng, tất phải theo qui tắc của chúng, xử đoán công việc, đuổi người, liệu lý việc chúng tăng, phân xử sai khiến, thì tâm bị tán loạn, phước bỏ tu đạo. Vì những việc làm nào loạn như vậy, nên thọ pháp thường khát thực.

Vì áo đẹp nên phải dong ruổi bốn phương, rơi vào lối sống tà mạng; nếu nhận áo tốt của người cho, thì sanh tâm gần gũi ái trước, nếu không gần gũi ái trước họ thì Đản-việt hận. Nếu ở giữa chúng nhận được y thì có các lỗi như trên nói. Lại y tốt là chỗ tham đắm của người chưa đắc đạo. Vì y tốt mà chuốc lấy nạn giặc cướp, hoặc phải mất mạng, có những tai họa như vậy, nên thọ pháp mặc áo vá xấu xí. Hành giả nghĩ rằng: Tìm một bữa ăn trong một ngày còn nhiều trở ngại, huống gì bữa ăn nhẹ, ăn giữa ngo, ăn sau ngo, nếu không tự giảm bớt, thì mất công nửa ngày, không thể nhất tâm hành đạo.

Phật pháp cốt vì tu đạo, không phải vì nuôi thân, như nuôi ngựa nuôi heo, vì thế nên dứt việc thường ăn; thọ pháp ngày ăn một bữa ngọ.

Có người tuy ngày ăn một bữa ngọ, mà tâm tham ăn quá độ, bụng phình hơi thở nghẹt, phước bỏ tu đạo. Thế nên, thọ pháp ăn có tiết độ; tiết độ là lược nói tùy sức ăn được, ba phần chừa lại một phần, thời thân nhẹ nhàng an ổn, dễ tiêu, không có bệnh. Thân không tổn hại, thời việc hành đạo không phước bỏ. Như trong kinh, ngài Xá-lợi-phất nói: “Nếu ta ăn năm miếng sáu miếng, bổ tức thêm nước, là đủ nuôi thân”. (Với người Trung Quốc ăn trưa có thể kể mười miếng (?).)

Có người tuy ăn có tiết độ, nhưng quá giờ ngọ còn uống nước có bã thì tâm sanh vui đắm, nên tìm nước gạo, nước quả, nước mật v.v... muốn uống mãi không chán, nên không thể nhất tâm tu tập thiện pháp, như ngựa không buộc dây cương, cứ muốn ăn cỏ quanh quẩn, không chịu lên đường, nếu có dây cương thì ý muốn ăn cỏ không còn, đi theo ý người. Vì thế, nên thọ pháp sau giờ ngọ không uống nước có xác.

Quán không, quán vô thường là cửa ban đầu bước vào Phật pháp, hay làm chán lia ba cõi.

Gò mả thường có tiếng khóc lóc buồn than, cây chết bừa bãi, tận mắt thấy cảnh vô thường. Sau đó hoặc thiêu cháy, bị chim thú ăn, không bao lâu tiêu hết. Nhân quán cây chết mà dễ ngộ được tướng vô thường, tướng không của các pháp. Lại ở gò mả, hoặc thấy cây chết tan rã hôi hám bất tịnh, dễ thành được quán chín cách (cửu tướng quán). Đây là cửa ban đầu để lia tham dục. Vì vậy nên thọ pháp ở giữa gò mả, quán bất tịnh, vô thường xong, việc đăc đạo thành, bỏ gò mả mà đi đến dưới cây, người chưa đăc đạo, tâm không quá chán, thì hãy thử lấy tướng cây chết, ở dưới cây suy nghĩ: Như Phật lúc Đản sanh, lúc thành đạo, lúc Chuyển pháp luân, lúc vào Niết-bàn đều ở dưới cây. Hành giả theo phép tắc của chư Phật thường ở dưới cây. Do các nhân duyên như vậy nên thọ pháp ở dưới cây.

Hoặc hành giả quán dưới gốc cây không khác gì nửa cái nhà, che im vui mát. Lại nếu sanh tâm ái trước cho rằng ta ở cây này rất tốt, cây kia không bằng, vì sanh tâm lậu hoặc như vậy, nên phải đi đến ở chỗ đất trống, suy nghĩ rằng: Ở dưới cây có hai việc dở: 1. Mưa dột ẩm ướt, 2. Phân chim nhớp thân, trùng độc chung đụng, còn chỗ đất trống thì không có việc dở đó. Ở chỗ đất trống thì mặc y thuyết pháp, tùy ý vui thích. Trăng sáng soi khắp, bầu trời trong sáng, tâm dễ nhập vào “không tam-muội”. Trong bốn oai nghi của thân, ngồi là tốt nhất, ăn dễ tiêu hóa, hơi

thở điều hòa. Người cầu đạo, việc lớn chưa thành, giấc phiền não thường rình tìm chỗ, thuận tiện, vậy không nên nằm yên. Nếu đi, nếu đứng thì tâm động khó thu nhiếp, và cũng không thể đi lâu, đứng lâu. Vì thế nên thọ pháp thường ngồi. Nếu khi muốn ngủ, thì hông không dính chiếu.

Hành giả không đấm trước vị ngon, không khinh chúng sanh, tâm bình đẳng thương xót, mà thứ lớp khát thực, không chọn nơi giàu nghèo, nên thọ pháp thứ lớp khát thực.

Hành giả ít muốn biết đủ, áo đủ che thân, không nhiều không ít, nên chỉ có ba y.

Người bạch y (hàng mặc trắng tức cư sĩ - N.D) vì cầu vui nên chứa nhiều áo; hoặc có kẻ ngoại đạo tu khổ hạnh trần truồng không biết hổ. Thế nên đệ tử Phật lìa bỏ hai cực đoan ấy, hành xử theo trung đạo.

Chỗ ở chỗ ăn thường dùng hằng ngày nên nhiều việc, còn áo không cần tìm cầu hằng ngày, nên lược nói.

Mười hai hạnh đầu đà ấy là ý Phật muốn khiến đệ tử hành theo đạo, bỏ cái vui thế gian, nên tán thán mười hai hạnh đầu đà. Ý Phật thường lấy hạnh đầu đà làm gốc, vì có nhân duyên chẳng đặng dừng nên mới cho phép làm các việc khác. Như lúc Phật chuyển động bánh xe pháp, năm Tỳ-kheo mới đắc đạo, thưa Phật rằng: Chúng con nên mặc áo gì? Phật dạy: Nên mặc áo vá. Lại khi thọ giới pháp, phải suốt đời mặc áo vá, khát thực, ở dưới cây, dùng thuốc dư để chữa bệnh. Đối với bốn Thánh chủng xưa, trong đó hạnh đầu đà gồm có ba Thánh chủng.

Phật pháp chỉ lấy trí tuệ làm gốc, không vì sợ khổ làm đầu, cách ấy đều giúp đạo, tùy thuận đạo, nên Phật thường tán thán.